

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	- Ngôi kể của người kể chuyện: Ngôi thứ ba	0.5
	2	- Theo ngữ liệu, bà lão lại lên thăm đứa cháu gái vì: Bà hết tiền, bụng đói, không ai thương hại cho ăn nữa, bà khóc đến gầy mòn, .. bà không còn ai để xin xỏ, bầu vú, lúc đói trí người ta sáng suốt, nên bà đã nhớ đến đứa cháu gái đang làm thuê cho bà phó Thụ	0.5
	3	- Phép liệt kê: Liệt kê hàng loạt các biểu hiện của bà lão <i>Bà bỗng nhận ra, bà no quá. Bụng bà tung tức. Bà nói thất lung, Bà tựa lưng, bà nhọc lắm.. Bà muốn lăn kên ra nghỉ,</i> - Tác dụng: + Tăng giá trị biểu cảm, sinh động cho cách diễn đạt... + Nhấn mạnh những thay đổi bên trong cơ thể của bà lão khi ăn quá no + Thể hiện cái nhìn đầy cảm thông của tác giả trước hoàn cảnh đáng thương của bà lão.	1.0
	4	Câu nói của bà phó Thụ: <i>Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào! ...</i> Có ý nghĩa: - Răn đe kẻ ăn người ở trong nhà ăn uống phải chừng mực. - Miệt thị, coi thường bà lão nghèo - Thái độ trịch thượng của tầng lớp thống trị dành cho tầng lớp bị trị.	1.0
	5	Người nông dân vốn là những người lương thiện, nhưng sự hà khắc và bóc lột của chế độ thực dân phong kiến đã khiến cho họ trở nên tha hóa, bần tiện.	1,0
	6	Thái độ của nhà văn giành cho người dân nghèo khổ: - Đồng cảm với nỗi khổ đau thiếu thốn của người dân nghèo, bị cái đói, cái khát dồn đẩy vào bước đường cùng trong xã hội. - Lên tiếng tố cáo giai cấp thống trị trong xã hội, những kẻ đang đè đầu cưỡi cổ người dân, đang sống sung sướng trên mồ hôi, nước mắt của nhân dân.. - Thể hiện mong ước về 1 cuộc sống mới, ở đó con người được quan tâm, sẽ chia, giúp đỡ...	1.0
II		VIẾT	5,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> nghệ thuật kể chuyện truyện ngắn <i>Một bữa no</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,5
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới những vấn đề sau:	3,5
		Mở bài - Giới thiệu tác phẩm <i>Một bữa no</i> (Nam Cao) - Nêu nội dung khái quát cần phân tích và đánh giá: nghệ thuật kể chuyện Thân bài	

***Mô tả và đánh giá cách nhà văn kiến tạo truyện (câu chuyện, cách tổ chức mạch truyện)**

- *Một bữa no* kể về một bà lão chồng mất sớm, cả đời cặm cụi nuôi con. Nhưng con bà mất sớm. Vợ con trai bà sau khi chịu tang chồng cũng bỏ bà cùng con gái đi tìm hạnh phúc mới. Bà đã nuôi đứa cháu trong nhiều năm liền. Nhưng rồi do quá khó khăn bà đã phải bán đứa cháu gái duy nhất cho nhà bà Phó làm con nuôi. Nhưng sau khi bán cháu gái thì cuộc sống của bà không mấy dễ dàng hơn. Đã nghèo mà còn ốm một trận thập tử nhất sinh. Lấy cớ đi thăm cháu để được cho ăn, bà được đãi một bữa ăn nhưng lại là một bữa ăn của sự khinh thường. Đó là bữa cơm no nhất của bà cũng chính là bữa cơm cuối cùng của đời bà.

- Câu chuyện đã đề cập đến vấn đề rất bình thường trong xã hội xưa khi con người ta quá đói khổ mà phải đánh đổi cả lòng tự trọng của bản thân.

- Cách tổ chức mạch truyện: không theo trình tự thời gian thông thường.

*** Chỉ ra đặc điểm của người kể chuyện trong truyện ngắn (ngôi kể, điểm nhìn)**

- Người kể chuyện ở ngôi số 3, trần thuật một cách khách quan về một mảnh đời bất hạnh của xã hội nông thôn Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám.

- Điểm nhìn có sự thay đổi linh hoạt: điểm nhìn thời gian (hiện tại- quá khứ- hiện tại); điểm nhìn bên ngoài (sự quan sát của người kể chuyện), điểm nhìn bên trong (những suy nghĩ của nhân vật).

*** Phân tích vai trò của ngôi kể, điểm nhìn và lời trần thuật trong việc khắc họa nhân vật**

- Từ ngôi kể thứ 3, người kể chuyện điểm lại những biến cố trong cuộc đời nhân vật thông qua những đoạn hồi cố.

- Từ điểm nhìn bên ngoài: nhân vật được khắc họa thông qua những biến cố của hoàn cảnh và hành động: Trong lúc cùng quẫn nhất, bà nghĩ ra một kế để xin ăn, một nơi chôn để được ăn. Tuổi già sức yếu, lại nhịn đói mấy hôm rày nên cuộc hành trình của bà vô cùng khó nhọc. Tuy nhiên nghĩ đến miếng ăn, được ăn nên bà phải cố gắng. Bà đến nhà bà phó Thụ- người nuôi cái dĩ cháu bà

+ Bữa cơm dọn ra, mặc dù bị khinh bỉ, chỉ chiết suất bữa ăn nhưng bà vẫn không thấy xấu hổ; khi mọi người đã nghỉ bà vẫn miệt mài ngồi ăn, ăn như chưa bao giờ được ăn!

- Lời trần thuật gián tiếp, có sự giao thoa giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật được Nam Cao khai thác: Bà tự an ủi mình: *Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đằng nào cũng mang tiếng rồi thì đại gì mà chịu đói?*

- Giọng kể linh hoạt, khi là lời người kể chuyện, lúc lại là lời nhân vật: *Bà cứ ăn như không biết gì. Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết.*

- Điểm nhìn từ bên trong: đã khiến dòng nội tâm nhân vật hiện lên rõ mồn một. Người đọc xót xa trước những suy nghĩ của một con người bị cái đói hành hạ, bị miếng ăn dẫn dắt. Không tự ái nữa, chẳng biết nhục nhã là gì, chỉ có cái dạ dày đang sung sướng vì được thỏa mãn.

*** Đánh giá hiệu quả của nó (Chỉ ra mối liên hệ giữa người kể chuyện trong tác phẩm và nhà văn)**

- Lời văn khách quan, giọng kể lạnh lùng, đi sâu vào từng diễn biến nội tâm tế vi nhất của nhân vật -> Xây dựng hình tượng nhân vật điển hình cho số phận người nông dân trước Cách mạng tháng Tám 1945.

- Tâm lòng, thái độ của nhà văn: xót thương số kiếp người nông dân khốn khổ; day dứt trước thực trạng của con người trong xã hội: sự xói mòn nhân cách vì nỗi khốn đốn của cuộc sống.

- Liên hệ mở rộng: Thời kỳ sáng tác trước cách mạng, các tác phẩm của Nam Cao xây dựng kiểu hình tượng nhân vật quen thuộc: hình tượng người nông dân hiền lành bị biến chất, tha hóa do sự tàn nhẫn, hà khắc của chế độ xã hội: *Chí Phèo, Tư cách mõ...*

Kết bài

- Ngôn ngữ, hình ảnh gần gũi, bình dị; Giọng điệu chua xót; xây dựng tình huống

	truyện - Lối kể chuyện gây ấn tượng sâu sắc -> tạo sức sống lâu bền cho tác phẩm. - Bài học nhận thức: bài học về ứng xử, bài học về lòng nhân ái... Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 4,5 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 2,0 điểm – 2,5 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1,0 điểm.</i>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II		10

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

**BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Bùi Thị Pha

Vũ Văn Phước